

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST  
Ngày 22 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Và Bá Cải.  
Bà Vi Thị Khiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn P**; tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1979 tại xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Khơ mú; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Lữ Thị V (đã chết); có vợ là Lo Thị O và 03 (ba) con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 27/3/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An; Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Vi Văn H, sinh ngày 23/10/1987; Trú tại: bản N2, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 25/3/2019, Lương Văn P đi đến Nhà văn hóa bản C, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An để tham dự đám cưới của người trong bản. Sau

khi ăn cưới xong, anh Vi Văn H (trú tại bản N2, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An) cắm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen vào loa để nghe nhạc. Một lúc sau, một người phụ nữ đến rút chiếc điện thoại của anh Vi Văn H để trên bàn và cắm chiếc điện thoại khác vào. Lương Văn P quan sát xung quanh thấy mọi người đang nhảy múa lộn xộn, không ai để ý nên đã tiến lại gần rồi lấy chiếc điện thoại di động OPPO F5 màu đen của anh Vi Văn H đang để trên bàn bỏ vào túi quần bên phải của mình rồi tiếp tục ngồi chơi. Khoảng 10 phút sau, Lương Văn P đứng dậy đi về nhà của mình và đem chiếc điện thoại vừa lấy trộm được cất giấu dưới chân giường trong buồng ngủ rồi lấy chiếc áo che lại. Sau đó, Lương Văn P đi ngủ, sáng ngày hôm sau tỉnh dậy thì Lương Văn P phát hiện chiếc điện thoại đã bị mất.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Vi Văn H đã trình báo với có quan chức năng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã mời Lương Văn P đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Lương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc điện thoại nhưng không thấy.

Ngày 28/3/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã có Yêu cầu định giá tài sản số 11 để yêu cầu định giá tài sản là chiếc điện thoại di động mà Lương Văn P đã trộm cắp của anh Vi Văn H. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS, ngày 03/4/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Kỳ Sơn đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, đã qua sử dụng có giá là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 75/CT-VKS-HS ngày 07/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn P đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo Lương Văn P thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động của anh Vi Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn P mức án từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, giải quyết trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Vi Văn H quá trình điều tra đề nghị bị cáo Lương Văn P trả lại chiếc điện thoại đã lấy trộm hoặc phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng

(Năm triệu đồng), tuy nhiên tại phiên tòa anh chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại theo mức mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên đủ cơ sở để kết luận: Ngày 25/3/2019 Lương Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, đã qua sử dụng có trị giá là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Vi Văn H. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, hoang mang trong quần chúng. Do đó cần tuyên phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, vi phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vi Văn H là bên bị thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo nên có yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là có căn cứ đề. Quá trình điều tra anh Vi Văn H yêu cầu bị cáo Lương Văn P trả lại chiếc điện thoại đã lấy trộm hoặc phải bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Vi Văn H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại theo mức mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), yêu cầu đó của anh Vi Văn H là phù hợp với giá trị thiệt hại đã được kết luận định giá nên được chấp nhận, buộc bị cáo Lương Văn P phải bồi thường cho bị hại Vi Văn H số tiền 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) trị giá của chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[6] Vật chứng vụ án: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, đã qua sử dụng mà bị cáo Lương Văn P đã trộm cắp, theo lời khai của bị cáo thì sau khi trộm cắp được thì bị cáo đem chiếc điện thoại đó cất giấu dưới chân giường trong buồng ngủ rồi lấy chiếc áo che lại, sáng mai thức dậy thì phát hiện chiếc điện thoại đã mất. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc điện thoại nhưng không thấy nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và cũng là bên có nghĩa vụ phải trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Lương Văn P 07 (Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 27/3/2019).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589. Buộc bị cáo Lương Văn P phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Vi Văn H (sinh ngày 23/10/1987, trú tại bản N2, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An) số tiền 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- CA huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**